

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa. Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân. Ông Nguyễn Đăng Cường và ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa. Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa. Ông Vũ Nhật Tuấn - kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/HSST ngày 02/02/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 26/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 23/01/1989 tại tỉnh Quảng Ninh. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Thôn T, xã TL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn T, xã TL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, ra khỏi Đảng theo Quyết định số 1650-QĐ/HU ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Huyện Ủy Vân Đồn. Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1968. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T2**, sinh ngày: 21/11/1990, tại tỉnh Quảng Ninh. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi thường trú: Tổ 28, khu 3, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1962. Họ và tên vợ: Đàm Thị Kim A, sinh năm: 1990, có 01 con, sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam, từ ngày 01/01/2024, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Ngọc T3**, sinh ngày: 14/02/1984, tại tỉnh Quảng Ninh. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Thôn T, xã TL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lóp 02/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1954. Họ và tên vợ: Chương Thị C, sinh năm: 1987. Có 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024, tại Trại



tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T4**, sinh ngày: 02/8/1992, tại tỉnh Quảng Ninh. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Quyết Thắng, xã TL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 06/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1974. Họ và tên vợ: Nguyễn, sinh năm: 1992. Có 01 con, sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Mạnh T5, sinh năm 1989. Nơi thường trú: Thôn T, xã TL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Thôn Quyết Thắng, xã TL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1986. Nơi thường trú: Thôn T, xã TL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992. Nơi thường trú: Tổ 63, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Thôn Quyết Thắng, xã TL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1987. Nơi thường trú: Tổ 28, khu 3, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

7. Anh Vũ Trọng N, sinh năm 1994. Nơi thường trú: Số 2C/646 Thiện Lôi, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992. Nơi thường trú: Thôn 2, xã Quảng La, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/01/2024, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị M, Vũ Mạnh Tuyên, Đinh Thị H và Nguyễn Thị Th đi ăn cưới tại xã Quyết Thắng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi đi ăn cưới xong, T rủ Thương, Thảo, Tuyên, Hằng, My, Thu vào thành phố Hạ Long chơi và sử dụng ma Ty, cả nhóm đều đồng ý. Ngay sau đó, T gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn K rủ đi cùng cả nhóm và nhờ K lấy xe đón cả nhóm vào thành phố Cẩm Phả. K đồng ý và điều khiển xe ra xã Quyết Thắng đón cả nhóm. Trên đường vào thành phố Cẩm Phả, T gọi điện và chuyển khoản cho bạn ở thành phố Hạ Long là Nguyễn Xuân T2 số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) để nhờ mua ma Ty và thuê địa điểm để cả nhóm sử dụng ma Ty, T2 đồng ý. Sau khi nhận tiền, do không đủ tiền mặt mua ma Ty nên T2 chuyển khoản cho anh Nguyễn Xuân S (là anh trai của T2) số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) để lấy tiền mặt. Sau đó, T2 hỏi thuê được căn hộ BT12-No25, khu quần thể FLC thuộc phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long với giá 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), T2 mua bia, nước ngọt, hoa quả mang đến địa điểm thuê và thông báo cho T biết địa chỉ, rồi đi ra khu vực chân dốc FLC gặp và mua của một nam thanh niên tên là Hùng (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 Ti ma Ty

Ketamine và 05 viên ma Ty thuốc lắc được đựng trong 01 Ti nilon, với giá 9.100.000đồng (Chín triệu một trăm nghìn đồng). Toàn bộ số ma Ty được để trong 01 hộp giấy bên ngoài có chữ “thuốc lào Hoàng Duyên”

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T, Thảo, Tuyền, Hằng, My, Thu và K đến căn hộ BT12-No25 trước và đi xuống phòng ở tầng hầm bật nhạc lên, hát Karaoke. Khoảng 20 phút sau, T2 về lấy từ trong hộp ra 02 Ti ma Ty Ketamine và 01 Ti ma Ty thuốc lắc để trên bàn rồi nói với T: “Đồ đây cầm lấy chia cho anh em”, rồi đi lên tầng 1 lấy bia và nước ngọt mang ra. Thấy T2 để ma Ty trên bàn, T lấy ra 02 viên ma Ty thuốc lắc bẻ thành 04 phần và lần lượt mời My, Thu, Tuyền mỗi người sử dụng một phần còn lại T sử dụng. Sau đó, T đưa cho Thảo 01 viên thuốc lắc mời sử dụng và bảo chia cho K cùng sử dụng, T tiếp tục lấy 01 viên thuốc lắc đưa cho Thương sử dụng và bảo Thương chia cho Hằng cùng sử dụng. Sau khi nhận ma Ty từ T, Thảo và Thương tự bẻ viên ma Ty thuốc lắc ra sử dụng, Thảo đưa cho K phần còn lại, Thương đưa cho Hằng phần còn lại, K và Thảo cầm ma Ty tự sử dụng. 01 viên ma Ty thuốc lắc còn lại, T bẻ thành 02 nửa và để lại trong Ti nilon ban đầu, cùng lúc T2 mang bia xuống tầng hầm, T đưa lại Ti nilon đựng thuốc lắc nêu trên cho T2 và bảo: “Đây phần của bạn đây”, T2 nhận nhưng không sử dụng mà để lại trên mặt bàn chỗ mình ngồi rồi nói với T: “Tôi không dùng, để đây tí cho mọi người dùng”.

Sau khi sử dụng ma Ty thuốc lắc, cả nhóm ngồi uống bia và nghe nhạc. Lúc này, T2 lấy ra 02 Ti ma Ty Ketamine, 01 Ti để trên mặt bàn, đồ 01 Ti ra đĩa, dùng thẻ nhựa có sẵn trong phòng để đánh nhuyễn ma Ty trên đĩa, rồi cuộn 01 tờ tiền 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng) thành ống hút. Sau đó, T2 cầm đĩa ma Ty Ketamine và ống hút lần lượt mời từng người sử dụng, rồi T2 tự sử dụng ma Ty và đặt lại đĩa ma Ty Ketamine lên bàn. Một lúc sau, T2 tiếp tục cầm đĩa ma Ty Ketamine đi mời mọi người trong phòng, mời xong T2 đặt đĩa ma Ty Ketamine xuống ghế để cả nhóm tự sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi cả nhóm đang sử dụng, Công an thành phố Hạ Long kiểm tra căn hộ BT12-No25, khu quần thể FLC thuộc phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long phát hiện, thu giữ: Thu giữ trên ghế cạnh vị trí Thảo ngồi có 01 (một) đĩa sứ bên trên có chất bột màu trắng (ký hiệu M1); 01 thẻ nhựa cứng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; Thu tại khe bàn thứ nhất thẳng từ cửa ra vào có 01 vỏ bao thuốc lào Hoàng Duyên, bên trong có 01 vỏ Ti nilon trong có dính chất tinh thể màu trắng dạng vết (ký hiệu M2); Thu tại mặt bàn phía trước T2 đang ngồi có 01 (một) Ti nilon bên trong có 02 mẫu viên nén màu trắng không rõ hình dạng kích thước (ký hiệu M4) và 01 Ti nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) (Bút lục số: 13; 126-127; 194-195; 260-261; 322-323; 355-356; 373-374; 396-397; 417-418; 436-437)

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T2, Hoàng Ngọc T3, Nguyễn Văn T4. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng kèm 01 sim điện thoại; Thu giữ của T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen kèm 01 sim điện thoại; Thu giữ của Thảo 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng kèm 01 sim điện thoại; Thu giữ của Thương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen kèm 01 sim điện thoại. Tiến hành thu mẫu nước tiểu của T, T2, Thương, Thảo, My, Tuyền, K, Hằng và Thu.

Tại Bản Kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 08/01/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định là ma Ty, loại Ketamine, khối lượng 0,091gam (không phẩy không chín một gam);

Chất bột màu trắng dạng vệt (ký hiệu M2) gửi giám định, là ma Ty, loại Ketamine, dạng vệt không xác định được khối lượng; Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,123gam (không phải một hai ba gam); Chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M4) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,398gam (Không phải ba chín tám gam) (Bút lục số: 22)

Tại Bản kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 10/01/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Tìm thấy chất ma Ty loại: MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị M, Vũ Mạnh Tuyên, Nguyễn Văn K, Đinh Thị H, Nguyễn Thị Th gửi giám định. Tìm thấy chất ma Ty loại: Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Xuân T2 (Bút lục số: 23)

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T2, Hoàng Ngọc T3 và Nguyễn Văn T4 khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra còn khai:

- Nguyễn Văn T khai: Sau khi ăn cưới tại xã Quyết Thắng, huyện Vân Đồn xong, T rủ cả nhóm đến thành phố Hạ Long chơi và sử dụng ma Ty. Toàn bộ số tiền thuê địa điểm và mua ma Ty là của T.

- Nguyễn Xuân T2 khai: T2 thuê căn hộ BT12-25 thuộc quần thể FLC, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, thông qua chị Nguyễn Thị H. Khi T2 đổi tiền với anh Sơn để mua ma Ty, T2 không nói với anh Sơn là đổi tiền để đi mua ma Ty.

- Hoàng Ngọc T3 và Nguyễn Văn T4 khai nhận được T rủ đến thành phố Hạ Long chơi và sử dụng ma Ty, khi T đưa ma Ty cho Thương, Thảo bảo chia cho người khác, Thương giúp T mời Hằng sử dụng ma Ty, Thảo giúp T mời K sử dụng ma Ty.

Lời khai của những người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn K, anh Vũ Mạnh Tuyên và chị Đinh Thị H đều khai nhận ngày 01/01/2024 được Nguyễn Văn T mời đến căn hộ B12 - No 25 FLC Hạ Long chơi. Quá trình tại phòng hát tầng hầm Thu, Tuyên, My được T mời sử dụng thuốc lắc, T2 mời sử dụng Ketamine. K được Thảo mời sử dụng nửa viên thuốc lắc, được T2 mời sử dụng Ketamine. Đối với Hằng thì được Thương mời sử dụng nửa viên thuốc lắc và tự sử dụng Ketamine. Thu, My, K, Tuyên, Hằng không tham gia vào việc bàn bạc, thống nhất việc sử dụng ma túy cùng T, T2 và cũng không phải đóng góp gì trong việc sử dụng ma túy.

Anh Nguyễn Xuân S (là anh ruột của Nguyễn Xuân T2) khai: Ngày 01/01/2024, T2 nói với anh Sơn là không có tiền mặt mà chỉ có tiền trong tài khoản, nhờ anh Sơn đổi cho T2 8.500.000 đồng tiền mặt, anh Sơn đồng ý và cũng không hỏi T2 cần tiền mặt làm gì. Sau đó, anh Sơn đưa T2 8.500.000 đồng và nhận lại đủ số tiền do T2 chuyển khoản. Việc T2 đổi tiền để mua ma túy thì anh Sơn không biết.

Anh Vũ Trọng N là người quản lý căn hộ B12 - No 25 FLC Hạ Long, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long khai: Anh có đăng bài cho thuê căn hộ trên mạng xã hội. Ngày 01/01/2024, T2 đã liên hệ thuê căn hộ qua tài khoản Zalo Sunny Nguyễn chủ tài khoản là Nguyễn Thị H với giá 10.500.000 đồng/ngày, sau đó T2 chuyển 7.500.000 đồng thanh toán tiền thuê căn hộ qua tài khoản ngân hàng MB Bank cho chị Hảo. Anh Nghĩa, chị Hảo không biết T2 thuê căn hộ B12 – No 25 để sử dụng ma Ty.

Qua sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Xuân S tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank);

Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank); Ngân hàng TMCP cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) đều phù hợp những lần giao dịch chuyển tiền của T và T2.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSHL ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T2, Hoàng Ngọc T3 và Nguyễn Văn T4 về tội: “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”; trong đó: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T2 bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hoàng Ngọc T3 và Nguyễn Văn T4 bị truy tố theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T3 từ 24 đến 30 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá; 02 sim điện thoại. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đen kèm 01 sim điện thoại của T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen kèm 01 sim điện thoại của T2 và số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Thảo 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng kèm 01 sim điện thoại; Trả lại cho bị cáo Thương 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen kèm 01 sim điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T2, Hoàng Ngọc T3 và Nguyễn Văn T4 đều thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện vào ngày 01/01/2024 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu: Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng (bút lục số 13); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 14,15); kết luận giám định (bút lục số 22-24); biên bản thu thập dữ liệu điện tử (bút lục số 37-48); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (bút lục số 74, 75); bản ảnh (bút lục số 76 - 84) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Các

bị cáo khẳng định việc truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan sai.

[3] Như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 50 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2024, tại căn hộ BT12-No25, khu quần thể FLC thuộc phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T2 có hành vi tổ chức cho nhau và cho Hoàng Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Vũ Mạnh Tuyền, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Th, Đinh Thị H, Nguyễn Văn K (là những người không nghiện ma Ty) sử dụng trái phép chất ma Ty. Hoàng Ngọc T3 có hành vi trực tiếp mời Đinh Thị H sử dụng ma Ty, Nguyễn Văn T4 có hành vi trực tiếp mời Nguyễn Văn K sử dụng ma Ty, thì bị Công an thành phố Hạ Long kiểm tra bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ 0,214gam (Không phải hai một bốn gam) ma Ty, loại Ketamine và 0,398gam (Không phải ba chín tám gam) ma Ty, loại MDMA đang sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T2, Hoàng Ngọc T3 và Nguyễn Văn T4 đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*”, trong đó: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T2 phạm vào điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hoàng Ngọc T3 và Nguyễn Văn T4 phạm vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma Ty của Nhà nước ta. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích để thoả mãn nhu cầu của bản thân; tiếp tay cho tệ nạn ma túy ở địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; bản thân bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác, đã được Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tặng Giấy khen năm 2009 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[7] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo T, T2, Thương, Thảo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác sử dụng ma túy; bỏ tiền ra để mua ma túy; mời từng người sử dụng nên có vai trò đầu và có mức hình phạt cao nhất. Bị cáo T2 là người thực hiện tích cực; liên hệ mua ma túy; tìm thuê địa điểm; chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy; mời từng người dùng ma túy nên có vai trò sau và mức hình phạt thấp hơn bị cáo T. Bị cáo Thương và bị cáo Thảo mỗi bị cáo mời một người sử dụng ma túy, có vai trò sau và mức hình phạt thấp hơn bị cáo T2.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số ma Ty hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lòn nhãn hiệu Hoàng Duyên là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Số tiền 20.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo T2 và 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo T các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy,

là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Thảo và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Thương không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Thương.

[[9] Đối với việc Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc T3 và Nguyễn Văn T4 khai nhận trước đó đã từng sử dụng ma Ty cùng nhau nhưng không nhớ thời gian, địa điểm nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Vũ Mạnh Tuyền, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Th, Đinh Thị H và Nguyễn Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty, nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố Hạ Long đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đã bán ma Ty cho Nguyễn Xuân T2 nhưng quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Xuân S đã đưa tiền cho Nguyễn Xuân T2 nhưng không biết việc T2 sử dụng tiền để đi mua ma Ty nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Vũ Trọng N là quản lý căn hộ BT12-25, khu quần thể FLC, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tuy không biết việc nhóm T tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty tại căn hộ BT12-25, nhưng thiếu trách nhiệm trong kiểm soát đã bị Công an thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người nhận tiền thuê căn hộ BT12-25 của T2, chị Hảo không biết T2 thuê căn hộ để sử dụng trái phép chất ma Ty nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T2, Hoàng Ngọc T3 và Nguyễn Văn T4 phạm tội ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty”***.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 01/01/2024

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 01/01/2024

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc T3** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 01/01/2024

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T4** 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 01/01/2024

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 0,11 gam Ketamine và 0,31 gam MDMA hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 39/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàng Duyên.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T2; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone, màu vàng kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và số tiền 20.000 đồng .

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T4 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng kèm 01 sim điện thoại đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T4. Trả lại bị cáo Hoàng Ngọc T3 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen kèm 01 sim điện thoại đã thu giữ của bị cáo Hoàng Ngọc T3.

(Các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 125/BB-THA ngày 05/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản giao nhận tài sản số 08/2024/BBGN-CQCSDDTCATPHL ngày 12/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long và Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT-Công an TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQ THAHS-Công an TP Hạ Long;
- THADS thành phố Hạ Long;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Giang Thanh



